

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/DS-ST.

Ngày: 31 - 7 - 2020.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Em;
2. Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16/7/2020, 31/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2020/TLST-DS ngày 22/4/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-DS ngày 30/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2020/QĐST-DS ngày 16/7/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn V, địa chỉ: số 02, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Anh T, sinh năm 1978, Giám đốc phòng giao dịch khu vực I Tam Nông, là người đại diện theo ủy quyền.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1979; Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1981 (vợ ông N), cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T có mặt, ông N, bà H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn do người đại diện là ông Nguyễn Anh T trình bày: vợ chồng ông Nguyễn Ngọc N và bà Nguyễn Thị Mỹ H lập dự án vay trung hạn sửa chữa nhà ở, san lấp mặt bằng và kế hoạch trả nợ, phương án sử dụng vốn phục vụ nhu cầu đời sống để ký kết hợp đồng tín dụng số 05011812.198 ngày 17/7/2018 với Ngân hàng để vay sửa chữa nhà ở số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, trả dần theo định kỳ từng năm, khi vay vốn có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do ông N, bà H ký tên, đến ngày 19/3/2019, ông N bà H chỉ trả được tiền lãi 30.205.480 đồng, từ đó đến nay không trả vốn và lãi.

Do đó khởi kiện và tại phiên tòa yêu cầu ông N, bà H trả nợ vay gốc số tiền 450.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 31/7/2020 là 66.501.370 đồng.

Ngân hàng không yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp trong vụ án này.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị đơn không có mặt và cũng không cung cấp lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định, riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng theo địa chỉ của bị đơn ở tại huyện Tam Nông trong hợp đồng tín dụng theo quy định tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tòa án đã thực hiện thông báo và tổng đạt cho bị đơn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn không cung cấp tờ khai và cũng không ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng số: 05011812.198 ngày 17/7/2018, nhưng phía bị đơn không có ý kiến hay phản đối gì. Do đó nghĩ buộc ông Nguyễn Ngọc N và bà Nguyễn Thị Mỹ H trả nợ vay cho Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn V số tiền nợ vay 516.501.370 đồng là phù hợp quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Từ nhận định trên, nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ông N, bà H có trách nhiệm trả tiền thì phải chịu án phí là 20.000.000đ + 4% của 116.501.370 đ = 24.660.054 đồng (lấy tròn 24.660.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc N và bà Nguyễn Thị Mỹ H có trách nhiệm liên đới trả 516.501.370 đồng (nợ gốc 450.000.000 đồng và tiền lãi 66.501.370 đồng) tiền nợ vay cho Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn V.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 05011812.198 ngày 17/7/2018 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Ngọc N và bà Nguyễn Thị Mỹ H liên đới phải nộp 24.660.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn V 11.178.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (do Nguyễn Tuấn V nộp thay) theo biên lai thu số BI/2019/0002282 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Trí Viễn